

PHƯƠNG PHÁP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU CHO NGƯỜI HỌC TIẾNG TRUNG GIAI ĐOẠN TRUNG CẤP TẠI VIỆT NAM

Phạm Thị Thùy Dương
Khoa tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại Thương

Tóm tắt: Đọc hiểu được xem là một trong những kỹ năng có vai trò nền tảng đối với quá trình học ngoại ngữ nói chung và tiếng Trung nói riêng, đồng thời là con đường quan trọng giúp người học lĩnh hội ngôn ngữ một cách tự nhiên và hiệu quả. Tuy nhiên, đây cũng là một kỹ năng mang tính thách thức cao, đòi hỏi người học phải duy trì mức độ tập trung và tính chủ động trong toàn bộ quá trình tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin. Trên cơ sở phân tích những khó khăn phổ biến mà người học tiếng Trung tại Việt Nam thường gặp trong quá trình học đọc hiểu, đặc biệt ở giai đoạn trung cấp, cùng với kinh nghiệm thực tiễn trong giảng dạy, bài viết đề xuất một số phương pháp nhằm nâng cao năng lực đọc hiểu cho người học tiếng Trung tại Việt Nam.

Từ khóa: Kỹ năng đọc hiểu, tiếng Trung, người học Việt Nam, phương pháp giảng dạy.

METHODS FOR DEVELOPING READING COMPREHENSION SKILLS FOR INTERMEDIATE-LEVEL CHINESE LANGUAGE LEARNERS IN VIETNAM

Abstract: Reading comprehension is regarded as one of the foundational skills in foreign language learning in general and Chinese language learning in particular. It is also an important pathway through which learners can acquire language naturally and effectively. However, this is also a highly challenging skill, requiring learners to maintain concentration and active engagement throughout the processes of receiving, processing, and responding to information. Based on an analysis of the common difficulties encountered by Chinese language learners in Vietnam, especially at the intermediate level, together with practical teaching experience, this article proposes several methods to enhance reading comprehension competence for Chinese language learners in Vietnam.

Keywords: reading comprehension skills, Chinese language, Vietnamese learners, teaching methods.

Nhận bài: 13/03/2026

Phản biện: 12/04/2026

Duyệt đăng: 15/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình học ngoại ngữ, bốn kỹ năng cơ bản bao gồm nghe, nói, đọc và viết luôn giữ vai trò trung tâm trong việc hình thành năng lực ngôn ngữ toàn diện. Những kỹ năng này không thể hình thành trong một thời gian ngắn mà đòi hỏi một quá trình học tập và rèn luyện lâu dài, có hệ thống. Trong số đó, đọc hiểu thường được xem là một trong những kỹ năng có mức độ khó cao, gây ra không ít trở ngại cho người học tiếng Trung. Để đạt được năng lực đọc hiểu hiệu quả, người học cần đồng thời phát triển nhiều kỹ năng hỗ trợ như ghi nhớ, suy luận, khái quát hóa, tổng hợp thông tin, cũng như khả năng xử lý từ mới và hiện tượng ngôn ngữ mới. Tuy nhiên, sự tiến bộ trong kỹ năng đọc hiểu thường diễn ra một cách chậm rãi và khó nhận thấy trong thời gian ngắn, điều này có thể khiến người học dễ nảy sinh tâm lý chán nản hoặc giảm động lực học tập. Do đó, việc tìm ra các phương pháp giảng dạy và học tập phù hợp nhằm hỗ trợ người học vượt qua khó khăn và duy trì hứng thú học tập là yêu cầu cần thiết. Xuất phát từ việc phân tích các khó khăn thường gặp của người học tiếng Trung tại Việt Nam trong quá trình học đọc hiểu, đặc biệt ở giai đoạn trung cấp, bài viết này đề xuất một số phương pháp mang

tính thực tiễn nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng đọc hiểu.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khó khăn của người học trong kỹ năng đọc hiểu

Trong bốn kỹ năng ngôn ngữ cơ bản, nói và viết thuộc nhóm kỹ năng biểu đạt mang tính chủ động, trong khi nghe và đọc thuộc nhóm kỹ năng tiếp nhận mang tính lĩnh hội. Ở một góc độ khác, nghe và nói chủ yếu phục vụ giao tiếp khẩu ngữ, còn đọc và viết liên quan đến giao tiếp bút ngữ. Đối với người học tiếng Trung tại Việt Nam, đọc hiểu thường được xem là một trong những kỹ năng khó tiếp cận nhất do đặc điểm phức tạp của hệ thống chữ Hán cũng như yêu cầu cao về khả năng xử lý thông tin trong thời gian ngắn. Trong thực tế giảng dạy, khi người học phải đọc một văn bản có nội dung mới trong khoảng thời gian giới hạn và đồng thời hoàn thành các nhiệm vụ đọc hiểu, họ thường gặp phải nhiều khó khăn mang tính hệ thống. Những khó khăn này không chỉ xuất phát từ yếu tố ngôn ngữ mà còn liên quan đến yếu tố tâm lý, nhận thức và thói quen học tập. Dưới đây là một số khó khăn điển hình thường gặp.

Thứ nhất, mức độ hứng thú và động cơ học tập đối với kỹ năng đọc hiểu còn hạn chế. So với các kỹ năng như nghe và nói, vốn thường gắn liền với hoạt động giao tiếp trực tiếp, kỹ năng đọc hiểu thường bị người học xem là khô khan và ít hấp dẫn. Việc đọc một văn bản dài đòi hỏi người học phải tập trung cao độ và duy trì sự kiên trì trong suốt quá trình đọc, điều này dễ gây cảm giác mệt mỏi và giảm hứng thú học tập. Bên cạnh đó, sự xuất hiện thường xuyên của từ mới, hiện tượng ngôn ngữ mới và yếu tố văn hóa xã hội trong văn bản khiến người học cảm thấy áp lực khi đọc. Nếu không có sự hỗ trợ phù hợp từ giảng viên hoặc không có chiến lược đọc hiệu quả, người học dễ hình thành tâm lý e ngại đối với môn đọc hiểu, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả học tập lâu dài.

Thứ hai, thói quen đọc theo từng chữ và phụ thuộc quá mức vào từ điển. Một đặc điểm phổ biến ở người học tiếng Trung tại Việt Nam là thói quen đọc từng chữ một, đặc biệt khi họ vừa chuyển từ giai đoạn sơ cấp sang trung cấp. Khi gặp từ mới, nhiều người học có xu hướng tra từ điển ngay lập tức mà không cố gắng suy đoán nghĩa dựa trên ngữ cảnh hoặc cấu tạo từ. Thói quen này làm gián đoạn quá trình đọc, khiến tốc độ đọc bị giảm đáng kể và làm mất đi sự liên kết logic giữa các câu trong văn bản. Về lâu dài, việc phụ thuộc quá mức vào từ điển còn làm suy giảm khả năng suy luận ngôn ngữ và hạn chế sự phát triển của các chiến lược đọc hiệu quả.

Thứ ba, hạn chế về vốn từ vựng và kiến thức ngữ pháp. Một trong những trở ngại lớn nhất đối với người học là sự thiếu hụt về số lượng và chiều sâu của vốn từ vựng. Mặc dù trong giai đoạn sơ cấp, người học đã được trang bị một số lượng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp cơ bản, song khi bước sang giai đoạn trung cấp, số lượng từ mới tăng lên đáng kể, đồng thời các hiện tượng ngôn ngữ trở nên đa dạng và phức tạp hơn. Điều này khiến người học gặp khó khăn trong việc nhận diện từ, hiểu nghĩa của câu và liên kết các đơn vị thông tin trong văn bản. Ngoài ra, kiến thức ngữ pháp của một số người học còn mang tính rời rạc, chưa được hệ thống hóa đầy đủ. Khi gặp các câu có cấu trúc phức tạp, nhiều thành phần hoặc chứa các kết cấu ngữ pháp ít gặp, người học thường gặp khó khăn trong việc xác định mối quan hệ giữa các thành phần câu. Điều này dẫn đến việc hiểu sai hoặc không hiểu được nội dung chính của câu, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hiểu đoạn và toàn văn bản.

Thứ tư, khả năng suy đoán nghĩa của từ và cụm từ còn hạn chế. Khả năng suy đoán nghĩa của từ mới dựa trên ngữ cảnh, cấu tạo chữ hoặc cấu tạo từ là một kỹ năng quan trọng trong đọc hiểu tiếng Trung. Tuy nhiên, nhiều người học chưa được rèn luyện đầy đủ kỹ năng này, dẫn đến việc gặp khó khăn khi đọc các văn bản có nhiều từ mới. Khi không thể suy đoán nghĩa của từ, người học thường mất nhiều thời gian để tra cứu hoặc bỏ qua nội dung khó hiểu, dẫn đến việc không nắm được nội dung chính của câu hoặc đoạn văn. Điều này làm giảm hiệu quả đọc và gây tâm lý thiếu tự tin khi tiếp cận các văn bản có độ khó cao.

Thứ năm, hạn chế trong việc phân bổ thời gian đọc và quản lý quá trình đọc. Một số người học chưa hình thành được kỹ năng phân bổ thời gian đọc một cách hợp lý. Khi đọc các văn bản dài, họ thường dành quá nhiều thời gian cho việc tra từ mới hoặc phân tích chi tiết từng câu, trong khi chưa chú ý đến việc nắm bắt ý chính của toàn văn bản. Ngoài ra, nhiều người học chưa có thói quen đặt mục tiêu đọc cụ thể hoặc theo dõi tiến trình đọc của bản thân. Điều này khiến quá trình đọc trở nên thiếu định hướng, làm giảm hiệu quả xử lý thông tin và hạn chế khả năng hoàn thành nhiệm vụ đọc trong thời gian quy định.

Thứ sáu, hạn chế về tri thức nền và hiểu biết văn hóa liên quan đến nội dung văn bản. Trong nhiều trường hợp, khó khăn trong đọc hiểu không chỉ xuất phát từ yếu tố ngôn ngữ mà còn liên quan đến sự thiếu hụt tri thức nền về chủ đề hoặc bối cảnh văn hóa của văn bản. Các văn bản tiếng Trung thường chứa đựng nhiều yếu tố văn hóa, lịch sử hoặc xã hội đặc thù, nếu người học không có kiến thức nền liên quan, việc hiểu nội dung sẽ gặp nhiều trở ngại. Ví dụ, khi đọc các văn bản liên quan đến phong tục, lễ hội hoặc các hiện tượng xã hội của Trung Quốc, người học có thể gặp khó khăn trong việc hiểu ý nghĩa sâu xa của nội dung nếu chưa có kiến thức nền phù hợp.

Thứ bảy, thiếu thói quen đọc thường xuyên ngoài phạm vi giáo trình. Kỹ năng đọc hiểu, giống như các kỹ năng ngôn ngữ khác, cần được rèn luyện thường xuyên thông qua việc tiếp xúc liên tục với văn bản. Tuy nhiên, trong thực tế, nhiều người học chỉ đọc các văn bản trong giáo trình mà ít chủ động tìm kiếm các tài liệu đọc bổ sung bên ngoài lớp học. Việc thiếu thói quen đọc mở rộng làm hạn chế cơ hội tiếp xúc với các chủ đề đa dạng và các dạng văn bản khác nhau. Điều này dẫn đến việc vốn từ vựng và khả năng xử lý thông

tin của người học phát triển chậm, đồng thời làm giảm khả năng thích ứng với các văn bản có nội dung mới.

Nhìn chung, các khó khăn nêu trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và tác động đồng thời đến hiệu quả đọc hiểu của người học. Việc nhận diện rõ những khó khăn này là cơ sở quan trọng để xây dựng các phương pháp giảng dạy phù hợp, giúp người học từng bước nâng cao năng lực đọc hiểu tiếng Trung một cách bền vững.

2.2. Các kỹ năng đọc hiểu ở giai đoạn trung cấp

Ở mỗi giai đoạn học tập, người học cần được trang bị những kỹ năng đọc hiểu phù hợp với trình độ của mình. Đối với người học tiếng Trung tại Việt Nam ở trình độ trung cấp, việc tiếp tục củng cố và phát triển các kỹ năng đọc hiểu là điều kiện quan trọng để nâng cao năng lực ngôn ngữ tổng thể. Các kỹ năng đọc hiểu cần được chú trọng trong giai đoạn này bao gồm:

Tiếp tục rèn luyện khả năng nhận diện chữ Hán và hiểu nghĩa của từ ngữ.

Củng cố kiến thức ngữ pháp, trong đó ngữ pháp được hiểu là hệ thống quy tắc hình thành cụm từ, câu, đoạn và văn bản từ các đơn vị ngôn ngữ nhỏ hơn.

Để hiểu câu, người học cần vận dụng kỹ năng tóm lược để xử lý các câu dài, dựa vào từ nối để phân tích câu phức, đồng thời chú ý đến đặc điểm tu từ và ngữ cảnh xung quanh nhằm hiểu các cấu trúc khó.

Để hiểu đoạn văn, người học cần xác định được ý chính của đoạn thông qua các câu chủ chốt, đồng thời dựa vào các từ khóa quan trọng để nắm bắt nội dung tổng thể của đoạn.

Để hiểu toàn bộ văn bản, người học cần phân tích tiêu đề, xác định các câu quan trọng, nhận diện các đoạn chính và tổng hợp ý nghĩa chung của văn bản.

Bên cạnh đó, cần bồi dưỡng khả năng suy luận và suy đoán của người học. Cụ thể, người học có thể dựa vào đặc điểm của chữ Hán để đoán nghĩa của chữ, dựa vào cấu tạo từ và ngữ cảnh để đoán nghĩa của từ, cũng như dựa vào các từ nối để suy đoán ý nghĩa giữa các câu.

Một kỹ năng quan trọng khác là khả năng nắm bắt trọng tâm nội dung và vượt qua các trở ngại về ngôn ngữ, chẳng hạn như từ mới hoặc cấu trúc ngữ pháp mới, nhằm đảm bảo việc hiểu được nội dung chính của văn bản.

Ngoài ra, người học cần được rèn luyện khả năng đọc trong một khoảng thời gian nhất định.

Việc tăng tốc độ đọc và hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian quy định có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao năng lực đọc hiểu.

2.3. Các phương pháp nâng cao kỹ năng đọc hiểu

Kỹ năng đọc hiểu bao gồm hai thành tố cơ bản là khả năng hiểu nội dung và tốc độ đọc. Trên cơ sở những khó khăn đã được phân tích, kết hợp với kinh nghiệm giảng dạy thực tiễn, có thể đề xuất một số phương pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học kỹ năng đọc hiểu như sau:

2.3.1. Rèn luyện kỹ năng hiểu từ ngữ

Việc rèn luyện khả năng hiểu từ ngữ cần được tiến hành có hệ thống, dựa trên tri thức nền của người học để suy đoán nghĩa của chữ và từ mới thay vì lệ thuộc hoàn toàn vào từ điển. Đây là kỹ năng quan trọng giúp nâng cao tốc độ đọc và khả năng nắm bắt nội dung văn bản một cách tổng thể.

a. Đoán nghĩa dựa vào cấu tạo chữ Hán

Tiếng Hán có số lượng từ rất lớn, theo “Từ điển tiếng Hán hiện đại” có hơn sáu vạn từ và vẫn tiếp tục xuất hiện nhiều từ mới cùng với sự phát triển của xã hội. Để hiểu được nghĩa của những từ mới này, người học có thể dựa vào cấu tạo từ. Trong tiếng Hán, nhiều từ ghép được tạo bởi hai hoặc nhiều từ tố, với các phương thức như phức hợp, trùng lặp, đính kèm và rút gọn. Trong đó, phức hợp là phương thức phổ biến nhất, bao gồm các hình thức như liên hợp, chính phụ, bổ sung, động tân và chủ vị. Khi nắm được các quy luật cấu tạo từ, sinh viên có thể đoán nghĩa của từ mới một cách logic.

Trong phương thức phức hợp, nhiều từ ghép được tạo bởi hai từ tố có vị trí tương đương nhau, thường mang ý nghĩa tương tự hoặc ngược nhau. Vì vậy, khi gặp một từ mới thuộc kiểu này, sinh viên có thể dựa vào các từ tố quen thuộc để đoán nghĩa. Ví dụ, từ “盗窃” là từ ghép theo hình thức liên hợp, trong đó “盗” và “窃” có nghĩa gần giống nhau, do đó nghĩa của cả từ cũng tương tự hai từ tố. Tương tự, các từ như “墙壁、跳跃、懒惰、疾病、智慧、降落、漂浮……” đều có thể suy đoán nghĩa theo cách này. Đối với từ “始终”, hai từ tố “始” và “终” mang nghĩa đối lập là bắt đầu và kết thúc, từ đó người học có thể suy ra nghĩa của từ là “từ đầu đến cuối”.

b. Đoán nghĩa dựa vào cấu tạo chữ Hán

Chữ Hán là một hệ thống văn tự cổ và đặc biệt. So với các loại chữ dùng ký tự La-tinh, chữ Hán khó nhận biết, khó học và khó viết hơn, nên người học tiếng Hán, đặc biệt trong quá trình đọc hiểu, gặp nhiều trở ngại. Tuy nhiên, mặc dù số lượng

chữ Hán rất lớn, trên thực tế thường chỉ sử dụng hơn 3000 chữ phổ biến, trong đó khoảng 90% là chữ hình thanh. Điều này cho phép người học phân tích chữ dựa trên cấu tạo để nhận biết và đoán nghĩa.

Ví dụ, bộ “氵” thường liên quan đến nước hoặc chất lỏng như 河, 海, 洗, nên khi gặp từ mới như “湖泊”, người học có thể suy đoán đó là khái niệm liên quan đến nước. Tương tự, bộ “口” thường liên quan đến hoạt động nói hoặc miệng như 吃, 喝, 叫, nên khi gặp “喊叫”, người học có thể suy đoán nghĩa liên quan đến việc gọi to, la hét. Thông qua việc luyện tập với các bộ thủ phổ biến, sinh viên có thể nâng cao đáng kể khả năng nhận diện và hiểu nghĩa của chữ mới mà không phải tra từ điển ngay lập tức.

c. Đoán nghĩa dựa vào âm Hán Việt

Mỗi chữ Hán đều có âm Hán Việt, vì vậy người học Việt Nam có thể tận dụng đặc điểm này để đoán nghĩa của chữ hoặc từ mới. Đây là một lợi thế đặc thù của sinh viên Việt Nam khi học tiếng Hán. Ví dụ như: 进退两难 – tiến thoái lưỡng nan; 绝色佳人 – tuyệt sắc giai nhân; 一举两得 – nhất cử lưỡng đắc; 糊涂 – hồ đồ. Tuy nhiên, không phải mọi âm Hán Việt trong tiếng Việt đều tương ứng hoàn toàn với nghĩa trong tiếng Hán hiện đại. Vì vậy, khi sử dụng cách đoán này, sinh viên cần kết hợp thêm ngữ cảnh xung quanh để suy đoán chính xác hơn.

d. Đoán nghĩa dựa vào từ, câu ở trước và sau

Mỗi từ mới luôn được đặt trong một ngữ cảnh cụ thể và có mối liên hệ với các từ, câu xung quanh. Nếu nắm được ý nghĩa của cả câu hoặc đoạn văn, người đọc có thể đoán được đại ý của từ đó, dù chưa chắc đã chính xác tuyệt đối. Có thể dựa vào ba trường hợp phổ biến. Thứ nhất, dựa vào sự kết hợp trong cú pháp. Ví dụ, trong câu “他刚才吃了两块 ‘萨其马’”, từ mới đứng sau động từ “吃”, nên có thể đoán đó là một món ăn. Thứ hai, dựa vào các câu xung quanh. Ví dụ “那个电影糟透了, 很多人没看完就走了”, từ nội dung câu sau có thể đoán “糟透了” mang nghĩa rất tệ, rất dở. Thứ ba, dựa vào ý nghĩa trái ngược giữa các thành phần xung quanh. Ví dụ “我们应该平等地看待妇女, 而不应该歧视她们”, nhờ sự đối lập giữa “应该” và “不应该”, người học có thể suy đoán “歧视” mang nghĩa ngược lại với đối xử bình đẳng.

2.3.2. Rèn luyện kỹ năng hiểu các câu dài

Trong các bài đọc tiếng Hán thường xuất hiện nhiều câu dài, đây là một trở ngại phổ biến đối với

sinh viên. Nguyên nhân chủ yếu là vì các thành phần như định ngữ, trạng ngữ, bổ ngữ xuất hiện với cấu trúc tương đối phức tạp. Nếu sinh viên biết cách xác định các thành phần chính như chủ ngữ, vị ngữ, tân ngữ thì ý nghĩa của câu sẽ trở nên dễ nắm bắt hơn.

a. Xác định các thành phần chính trong câu

Trước hết là xác định chủ ngữ. Trong câu ngắn, chủ ngữ thường ở đầu câu, nhưng trong câu dài, chữ “的” thường là dấu hiệu giúp xác định chủ ngữ. Trong nhiều trường hợp, chủ ngữ xuất hiện sau chữ “的”, thậm chí sau chữ “的” thứ hai. Khi nhận diện được quy luật này, sinh viên sẽ dễ bóc tách cấu trúc câu hơn.

Tiếp theo là xác định vị ngữ. Thông thường, vị ngữ là động từ hoặc tính từ đầu tiên có quan hệ logic với chủ ngữ. Tuy nhiên, trong nhiều câu dài, các trạng ngữ đứng trước vị ngữ khá dài và phức tạp. Nếu trạng ngữ có “地”, thì động từ đứng sau “地” thường là vị ngữ. Ngoài ra, trạng ngữ còn có thể do phó từ hoặc giới từ đảm nhiệm, vì vậy người học cần linh hoạt nhận diện dựa trên cấu trúc toàn câu.

Sau khi xác định được chủ ngữ và vị ngữ, sinh viên có thể tìm tân ngữ. Với những tân ngữ dài, chỉ cần xác định được từ trung tâm là có thể nắm được nội dung chính của câu. Thông thường, từ trung tâm của tân ngữ đứng sau chữ “的”. Nhờ vậy, ngay cả khi phía trước có rất nhiều thành phần bổ nghĩa phức tạp, sinh viên vẫn có thể rút ra nội dung cốt lõi của câu.

b. Xác định các từ nối

Đối với câu dài, các từ nối là tín hiệu quan trọng giúp người đọc suy đoán nghĩa của cụm từ hoặc câu. Ví dụ, trong câu có các cấu trúc như “虽然.....但.....没有.....而是.....”, sinh viên có thể dựa vào quan hệ đối lập để đoán nghĩa của những cụm từ mới xuất hiện. Việc nhận biết các từ nối sẽ giúp người học hiểu được mối quan hệ logic giữa các vế câu, từ đó nắm bắt ý nghĩa toàn câu dễ dàng hơn.

2.3.3. Rèn luyện kỹ năng hiểu đoạn

Ngoài việc hiểu từ và câu, sinh viên còn cần rèn luyện kỹ năng hiểu đoạn văn. Đây là bước quan trọng giúp nâng cao năng lực đọc hiểu ở mức độ lớn hơn.

a. Nắm được ý chính của đoạn thông qua câu chủ chốt

Ý chính của một đoạn thường được thể hiện qua câu chủ chốt. Trong nhiều đoạn văn, các câu còn lại chỉ làm nhiệm vụ giải thích, bổ sung hoặc

minh họa cho ý của câu chính. Vì vậy, nếu người học nhanh chóng xác định được câu chủ chốt thì có thể nắm được nội dung chính của cả đoạn. Khi đọc đoạn văn, trước hết nên chú ý đến câu đầu vì đây là vị trí thường xuất hiện câu chủ chốt, đặc biệt trong các đoạn diễn giải. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, câu chính lại nằm ở cuối đoạn, đóng vai trò khái quát và kết luận. Cũng có khi câu chủ chốt xuất hiện ở giữa đoạn, nhưng ít phổ biến hơn. Việc rèn luyện nhận diện câu chính sẽ giúp sinh viên nắm ý đoạn nhanh hơn, từ đó nâng cao hiệu quả đọc hiểu.

b. Nắm được nội dung của đoạn thông qua các từ ngữ nối

Một đoạn văn được tạo thành từ nhiều câu có quan hệ logic và nội dung chặt chẽ với nhau. Mỗi quan hệ này thường được thể hiện qua các từ ngữ nối. Khi đọc, sinh viên cần chú ý đến những từ như “**第一, 第二, 第三, 第四**”, vì đây là dấu hiệu chỉ ra trình tự liệt kê; hoặc các từ như “**但**” biểu thị quan hệ chuyển hướng, đối lập; “**这样**” thường mở đầu cho câu kết luận. Nhờ những từ nối này, người đọc có thể nhanh chóng nhận ra mạch ý,

cấu trúc lập luận và hướng phát triển nội dung của đoạn văn. Điều đó không chỉ hỗ trợ hiểu đoạn hiệu quả hơn mà còn góp phần đẩy nhanh tốc độ đọc của bản thân.

III. KẾT LUẬN

Như đã trình bày ở trên, mặc dù đọc hiểu là một kỹ năng có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình học tiếng Trung, nhưng đây cũng là kỹ năng mà người học thường gặp nhiều khó khăn. Để nâng cao năng lực đọc hiểu, đặc biệt là tốc độ đọc, người học cần duy trì quá trình luyện tập thường xuyên và có định hướng rõ ràng. Đọc hiểu không chỉ là một kỹ năng ngôn ngữ đơn lẻ mà còn là nền tảng quan trọng cho việc nâng cao trình độ tiếng Trung nói chung. Nếu không được rèn luyện đầy đủ, người học sẽ gặp nhiều trở ngại trong việc tiếp cận các tài liệu học thuật hoặc văn bản có độ phức tạp cao. Bài viết đã phân tích những khó khăn thường gặp của người học tiếng Trung tại Việt Nam trong quá trình học đọc hiểu, đồng thời đề xuất một số phương pháp giảng dạy và học tập dựa trên kinh nghiệm thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lã Tất Tùng (2005). *Đại Cương giảng dạy Hán ngữ cho người nước ngoài*, Bắc Kinh: Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh.
- Lý Châu, Khương Lệ Bình (2008). *Dạy tiếng Hán cho người nước ngoài như thế nào*. Bắc Kinh: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
- Từ Tử Lượng, Ngô Nhân Phủ (2006). *Phương pháp giảng dạy Hán ngữ cho người nước ngoài*. Bắc Kinh: Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh.
- Mạnh Quốc (1991), *Tuyển tập dạy học quốc tế đối ngoại trình độ trung cao cấp*: Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh
- Chu Tiêu Bình, Trương Thế Thọ (1999). *Giáo trình đọc hiểu Hán ngữ trung cấp*. Bắc Kinh: Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh
- Quách San San (2017). Phân tích các khó khăn trong giảng dạy môn Đọc hiểu. *Tạp chí Giáo dục*, số 21, 160-161 2017 (21)
- Dương Mẫn Huệ (2016). Bàn luận về giảng dạy Đọc hiểu tiếng Hán từ đầu thế kỷ 21 trở lại đây, số 3, 2016.